



- B. Sông Gâm, Tam Đảo, Ngân Sơn, Bắc Sơn.
- C. Sông Gâm, Sông Chảy, Sông Hồng, Sông Thao.
- D. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.

**Câu 13:** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm**

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	+ 687
Huế	2868	1000	+ 1868
T.P Hồ Chí Minh	1931	1686	+ 245

Để thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của 3 địa điểm theo bảng số liệu đã cho, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ miền.
- C. Biểu đồ tròn.
- D. Biểu đồ đường.

**Câu 14:** Hiện tượng sạt lở bờ biển đã và đang đe dọa nhiều đoạn bờ biển nước ta, nhất là khu vực:

- A. Dải bờ biển Trung Bộ.
- B. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Ven biển Đông Nam Bộ.
- D. Ven biển đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 15:** Đặc điểm hoạt động của gió Tín Phong ở nước ta là:

- A. Gây ra hiện tượng mưa ngâu ở đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Thoải xen kẽ với gió mùa và chỉ có tác động rõ rệt vào các thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió.
- C. Gây ra thời tiết lạnh khô ở nước ta.
- D. Gây mưa cho vùng ven biển Trung Bộ.

**Câu 16:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, đất Feralit trên đá badan có diện tích lớn nhất ở vùng:

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 17:** Nhiệt độ trung bình năm của nước ta là:

- A. Trên 18°C.
- B. Trên 20°C.
- C. Trên 25°C.
- D. Trên 15°C.

**Câu 18:** Thiên tai lớn nhất ở Biển Đông, gây thiệt hại nặng nề cho nước ta về người và tài sản là?

- A. Bão.
- B. Cát bay, cát cháy.
- C. Sóng thần, sóng lừng.
- D. Sạt lở bờ biển.

**Câu 19:** Thời gian hoạt động chủ yếu của gió mùa Đông Bắc ở nước ta là:

- A. Từ tháng XII đến tháng IV năm sau.
- B. Từ tháng V đến tháng XII.
- C. Từ tháng XI đến tháng IV năm sau.
- D. Từ tháng IV đến tháng XI.

**Câu 20:** Ngoài gió mùa, nước ta còn chịu tác động của một loại gió hoạt động quanh năm là:

- A. Gió Tín phong.
- B. Gió Phơn Tây Nam.
- C. Gió Tây Ôn đới.
- D. Gió biển.

**Câu 21:** Phần đất liền của nước ta nằm trong hệ tọa độ lí là:

- A. 8°30' B - 23°23' B và 102°09' Đ - 109°20' Đ.
- B. 8°34' B - 23°23' B và 102°09' Đ - 109°24' Đ.
- C. 8°30' N - 23°23' B và 102°09' Đ - 109°20' T.
- D. 8°30' B - 23°23' B và 102°09' Đ - 109°24' Đ.

**Câu 22:** Quốc gia nào trong khu vực Đông Nam Á không có vùng biển tiếp giáp với vùng biển của nước ta?

- A. Xingapo.
- B. Campuchia.
- C. Mianma.
- D. Thái Lan.

**Câu 23:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết cửa sông nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Cửa Soi Rạp.
- B. Cửa Ba Lai.
- C. Cửa Đại.
- D. Cửa Tiểu.

**Câu 24:** Địa hình núi nước ta chia thành 4 vùng núi là:

- A. Đông Bắc, Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.



- B. Có vị trí địa - chính trị quan trọng của thế giới.
- C. Là biển tương đối kín, phía đông và đông nam được bao bọc bởi các vòng cung đảo.
- D. Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 36:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào sau đây?

- A. Cao Nguyên Đắc Lắc.
- B. Cao nguyên Kon Tum.
- C. Cao nguyên Di Linh.
- D. Cao nguyên Lâm Viên.

**Câu 37:** Cho bảng số liệu dưới đây:

**Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm**

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng 1 (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng 7 (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Huế	19,7	29,4	25,1
Đà Nẵng	21,3	29,1	25,7
Qui Nhơn	23,0	29,7	26,8
T.P Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

Nhận xét nào sau đây không đúng với bảng số liệu trên?

- A. Nhiệt độ trung bình của các địa điểm trong tháng 1 thấp hơn tháng 7.
- B. Nhiệt độ trung bình của các địa điểm trong tháng 7 cao.
- C. Nhiệt độ trung bình năm của các địa điểm nước ta thấp.
- D. Nhiệt độ trung bình năm của các địa điểm tăng dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 38:** Nơi có thềm lục địa hẹp nhất nước ta là:

- A. Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Bắc Bộ.

**Câu 39:** Đỉnh núi Phanxipăng ( cao 3143m ) thuộc vùng núi nào của nước ta?

- A. Đông Bắc.
- B. Tây Bắc.
- C. Trường Sơn Bắc.
- D. Trường Sơn Nam.

**Câu 40:** Địa hình núi cao trên 2000m của vùng núi Đông Bắc tập trung chủ yếu ở khu vực nào?

- A. Khu vực trung tâm.
- B. Giáp biên giới Việt- Trung.
- C. Khu vực phía Nam của vùng.
- D. Vùng Thượng nguồn sông Chảy.

----- HẾT -----

*Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do nhà xuất bản giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến năm 2016.*

## ĐÁP ÁN MÔN ĐỊA LÝ

Câu	MÃ ĐỀ											
	61	104	132	209	238	357	485	570	628	743	896	914
1	D	C	A	A	C	D	A	A	B	D	B	A
2	B	D	C	C	B	A	C	B	A	A	A	C
3	D	A	C	A	B	B	D	B	B	C	B	B
4	B	D	D	D	A	B	A	B	C	B	B	D
5	A	A	C	D	C	D	B	C	A	D	B	C
6	D	B	A	D	A	A	C	B	B	A	C	B
7	C	B	D	C	D	C	C	A	B	C	B	C
8	A	D	D	A	B	A	A	A	C	D	A	A
9	C	C	A	A	A	A	C	D	A	B	C	D
10	C	C	B	A	B	C	A	C	B	A	A	A
11	C	D	B	D	C	D	D	B	D	D	A	B
12	D	A	A	C	B	D	B	C	C	B	B	A
13	A	A	C	A	A	A	C	A	D	A	C	C
14	A	C	A	A	C	D	A	D	D	B	A	C
15	B	A	D	D	D	B	B	D	D	D	A	A
16	C	C	C	C	D	B	C	C	B	C	A	D
17	B	A	A	C	A	C	B	A	C	B	C	A
18	A	B	B	B	A	A	D	B	B	B	A	D
19	C	A	B	B	B	A	B	B	C	C	D	C
20	A	A	B	B	D	B	D	A	D	A	D	C
21	B	D	C	A	D	D	C	D	B	C	C	D
22	C	A	A	D	C	C	D	B	A	C	C	B
23	A	A	C	D	C	C	D	C	C	D	A	B
24	C	B	D	A	C	B	D	D	D	C	A	B
25	B	C	A	B	B	B	B	B	A	A	D	B
26	A	D	A	B	A	A	C	A	C	C	D	B
27	A	B	C	C	B	C	D	C	A	B	B	A
28	B	B	C	C	B	C	B	D	C	B	D	C
29	B	C	C	B	D	D	C	D	D	A	B	A
30	D	B	D	D	A	C	D	C	C	C	D	A
31	A	D	D	C	D	D	C	C	A	A	C	D
32	D	D	D	B	C	C	A	C	C	D	D	D
33	D	C	B	C	D	A	B	C	B	D	D	D
34	D	B	B	C	A	B	B	A	D	D	D	D
35	B	B	B	B	B	B	B	A	D	A	D	D
36	D	B	A	B	D	B	A	D	A	C	B	B
37	C	C	B	A	C	D	A	B	A	B	C	A
38	C	C	B	D	A	D	A	D	D	D	B	C
39	B	D	D	B	C	A	D	D	A	B	C	C
40	D	D	D	D	D	C	A	A	B	A	C	B